

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 9

I. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

1. Nội dung kiến thức trọng tâm: bài 12,13.

2. Câu hỏi tham khảo

A. Trắc nghiệm

Bài 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Câu 1. Đây là khó khăn lớn nhất mà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gặp phải ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- | | |
|--------------------------------|-----------------------------------|
| A. Quân đội chưa được củng cố. | C. Nạn ngoại xâm và nội phản. |
| B. Nạn đói và nạn đốt. | D. Ngân sách nhà nước trống rỗng. |

Câu 2. Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam sau khi cách mạng tháng Tám thành công là gì?

- A. Đấu tranh chống thù trong giặc ngoài.
- B. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng.
- C. Giải quyết tàn dư của chế độ cũ để lại.
- D. Thực hiện đại đoàn kết dân tộc.

Câu 3. Bài học kinh nghiệm từ việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) được Đảng Cộng sản Đông Dương vận dụng như thế nào trong chính sách đối ngoại hiện nay?

- A. Cứng rắn về nguyên tắc, mềm dẻo về sách lược.
- B. Giải quyết tranh chấp bằng quân sự.
- C. Nhận nhượng mọi yêu sách của đối phương.
- D. Sự ủng hộ của các tổ chức quốc tế.

Câu 4. Để giải quyết nạn đói mang tính chiến lược lâu dài, biện pháp nào dưới đây là cơ bản nhất?

- | | |
|---------------------------------------|--|
| A. Phát động ngày đồng tâm. | B. Kêu gọi sự cứu trợ từ bên ngoài. |
| C. Chia lại ruộng công cho dân nghèo. | D. Tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. |

Câu 5. Đường lối kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng đề ra cuối năm 1946 gồm đầy đủ những nội dung nào sau đây?

- A. Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh.
- B. Toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.
- C. Toàn dân tham gia vào cuộc kháng chiến chống Pháp.
- D. Tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của dư luận quốc tế.

Câu 6. Nhận định “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng, nhưng càng nhân nhượng thực dân Pháp càng lấn tới” Được trích trong văn bản nào sau đây?

- A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- B. Cuộc kháng chiến nhất định thắng lợi của Tổng Bí thư Trường Chinh.
- C. Chỉ thị Toàn dân kháng chiến của Ban Thường vụ Trung ương Đảng.
- D. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng.

Câu 7. Nội dung nào sau đây **không** đúng về đường lối kháng chiến tự lực cánh sinh được Đảng, Chính phủ đề ra cuối năm 1946?

- A. Tuyệt giao với các nước khác.
- B. Phải dựa vào sức mình là chính.
- C. Để phát huy mọi khả năng của nhân dân.
- D. Tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của quốc tế.

Câu 8. Tháng 6-1950, Đảng, Chính phủ quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm một trong những mục đích nào sau đây?

- A. Đập tan hoàn toàn kế hoạch “đánh nhanh, thắng nhanh” của Pháp.
- B. Tiêu diệt một bộ phận quân Pháp, khai thông biên giới Việt - Trung.
- C. Kéo chủ lực quân Pháp lên vùng biên giới Việt Nam – Trung Quốc.
- D. Giữ vững và phát triển thế chủ động trên chiến trường chính ở Bắc Bộ.

Câu 9. Thực dân Pháp đã thực hiện kế hoạch nào sau đây ở Đông Dương vào cuối năm 1953 – 1954?

- A. Kế hoạch Na – va.
- B. Kế hoạch Đờ Lát đơ Tát – xi – nhi.
- C. Kế hoạch Rơ – ve.
- D. Kế hoạch Bôlae.

Câu 10. Chiến thắng quân sự nào của Việt Nam quyết định đến thắng lợi tại hội nghị Giơ-ne-vơ 1954?

- A. Việt Bắc thu - đông 1947.
- B. Biên giới thu - đông 1950.
- C. Điện Biên Phủ 1954.
- D. Đông xuân 1953-1954.

Bài 2. Câu trắc nghiệm đúng, sai

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau, chọn đáp án **đúng** hoặc **sai** đối với các ý A, B, C, D.

“... Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa. Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”

(Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, trích trong: Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 4, 1945 – 1946, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.534)

A. Việt Nam chủ trương nhân nhượng với thực dân Pháp để kéo dài thời gian hòa hoãn, để chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến lâu dài.

B. Nguyên nhân sâu xa dẫn đến bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược là do thái độ ngoan cố và hành động xâm lược trắng trợn của Pháp.

C. Đoạn tư liệu phản ánh thái độ nhân nhượng có nguyên tắc và thiện chí hòa bình của Đảng, Chính phủ và nhân dân Việt Nam.

D. Nhân dân Việt Nam quyết tâm chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược để bảo vệ nền độc lập của dân tộc.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau, chọn đáp án **đúng** hoặc **sai** đối với các ý A, B, C, D.

“ -...việc giải quyết các vấn đề chính trị, thực hiện trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc độc lập thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, phải làm cho nhân dân Việt Nam được hưởng tự do căn bản...

- ...mỗi nước tham gia Hội nghị Giơ-ne-vơ cam kết tôn trọng chủ quyền, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ những nước trên (Việt Nam, Lào, Cam –pu-chia) và tuyệt đối không can thiệp và nội trị của những nước đó”

(Trích Tuyên bố cuối cùng của Hội nghị Giơ-ne-vơ về việc lập lại hòa bình ở Đông Dương (21-7-1954), lưu tại Kho lưu trữ trung ương Đảng)

A. Hội nghị Giơ-ne-vơ được tổ chức vào tháng 7 năm 1954 tại Thụy Sĩ.

B. Việt Nam, Vương quốc Lào, Vương quốc Cam-pu-chia được các các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng chủ quyền, độc lập và toàn vẹn lãnh thổ.

C. Các nước lớn có quyền can thiệp vào công việc nội trị của Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia chỉ cần không xâm lược lãnh thổ các nước.

D. Thắng Điện Biên Phủ buộc Pháp phải ngồi vào bàn đàm phán ở Hội nghị Giơ-ne-vơ.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau và chọn **đúng** hoặc **sai** trong mỗi ý A, B, C, D.

"Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi vẻ vang của các lực lượng hoà bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới".

(Hồ Chí Minh, Ba mươi năm hoạt động của Đảng, trích trong: Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 12, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.410)

A. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam có ý nghĩa to lớn.

- B. Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa đã tiêu diệt toàn bộ quân đội thực dân.
 C. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam cho thấy sức mạnh của một nước thuộc địa.
 D. Thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp chính thức đánh đổ chủ nghĩa thực dân trên thế giới.

Bài 3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn

- Câu 1.** Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, để giải quyết khó khăn về tài chính, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã phát động trong cả nước phong trào gì?
Câu 2. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, tình thế nước ta như thế nào?
Câu 3. Ý nghĩa lớn nhất của Hiệp định sơ bộ ngày 6/3/1946 mà ta đã kí với Pháp là gì?
Câu 4. Trong giai đoạn từ 1946 – 1954, thắng lợi quân sự nào của ta đã buộc thực dân Pháp phải chuyển từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang đánh lâu dài với ta?
Câu 5. Sau lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/12/1946), Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của ta đã diễn ra ở đâu đầu tiên?
Câu 6. Những thắng lợi quân sự của ta ở đâu đã bước đầu làm phá sản kế hoạch Na-va?
Câu 7. Chiến thắng nào trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) của ta đã làm “lầy lùnh năm châu, chần động địa cầu”?
Câu 8. Quân dân ta đã đánh bại kế hoạch Rơ-ve của Pháp trong chiến dịch nào?

B. Tự luận

- Câu 1.** Nêu nội dung chính của đường lối kháng chiến chống Pháp mà Đảng ta đã đề ra trong năm 1946? Vì sao nói: Đây là đường lối kháng chiến đúng đắn và sáng tạo?
Câu 2. Vì sao mở đầu chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950, ta lại chọn tấn công vào Đông Khê? Nêu ý nghĩa lịch sử của thắng lợi chiến dịch Biên giới năm 1950?

II. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

1. Nội dung kiến thức trọng tâm: bài 10,11.

2. Câu hỏi tham khảo

A. Trắc nghiệm

Bài 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

- Câu 1.** Chùa Yên Tử thuộc tỉnh nào vùng đồng bằng sông Hồng?
 A. Bắc Ninh. B. Bắc Giang. C. Hưng Yên. D. Quảng Ninh.
Câu 2. Điều kiện thuận lợi để Bắc Trung Bộ đa dạng hoá sản phẩm nông nghiệp là:
 A. nguồn nước phong phú từ các sông, mỏ nước khoáng và nước nóng.
 B. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa với mùa đông lạnh và có sự phân hoá.
 C. diện tích rừng khá lớn tập trung ở phía tây với nhiều vườn quốc gia.
 D. có vũng, vịnh, đầm phá, vùng biển rộng, nguồn lợi thủy sản dồi dào
Câu 3. Tỉnh nào sau đây không thuộc vùng Bắc Trung Bộ?
 A. Thanh Hoá. C. Quảng Bình. B. Nghệ An. D. Quảng Nam.
Câu 4. Các tỉnh của Bắc Trung Bộ đều có cơ cấu kinh tế tổng hợp lâm nghiệp – nông nghiệp – thủy sản do:
 A. nhiệt độ tăng dần từ Bắc vào Nam. B. sự phân hóa tây – đông của địa hình.
 C. sự giảm sút của gió mùa Đông Bắc. D. ảnh hưởng của gió Lào.
Câu 5. Tỉnh nào sau đây không thuộc vùng đồng bằng sông Hồng?
 A. Thanh Hoá. C. Ninh Bình. B. Vĩnh Phúc. D. Bắc Ninh.
Câu 6. Bắc Trung Bộ có tiềm năng lớn phát triển du lịch chủ yếu nhờ vào:
 A. vị trí thuận lợi và tài nguyên hấp dẫn, đặc sắc.
 B. giáp biển và có nhiều di sản văn hoá thế giới.
 C. diện tích rừng lớn và có nhiều vườn quốc gia.
 D. nhiều sông, hồ và đầm phá rộng, bờ biển dài.

Câu 7. Điều kiện thuận lợi để Bắc Trung Bộ phát triển ngành lâm nghiệp là:

- A. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa với mùa đông lạnh và có sự phân hoá.
- B. nguồn nước phong phú từ các sông, mỏ nước khoáng và nước nóng.
- C. diện tích rừng khá lớn tập trung ở phía tây với nhiều vườn quốc gia.
- D. có vũng, vịnh, đầm phá, vùng biển rộng, nguồn lợi thuỷ sản dồi dào.

Câu 8. Đầm phá Tam Giang – Cầu Hai của Bắc Trung Bộ thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Nghệ An. B. Thừa Thiên Huế. C. Hà Tĩnh. D. Quảng Bình.

Câu 9. Thuận lợi chủ yếu đối với trồng cây lương thực ở Đồng bằng sông Hồng là:

- A. địa hình đồng bằng rộng với đất phù sa màu mỡ.
- B. có đồi núi ở Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Ninh Bình.
- C. vùng ven biển có nhiều vũng, vịnh, đảo, quần đảo.
- D. có các đồi núi nằm giữa đồng bằng với đất feralit.

Câu 10. Nguồn lao động của Đồng bằng sông Hồng gây sức ép đến:

- A. vấn đề giải quyết việc làm. C. phát triển kinh tế - xã hội.
- B. thu hút đầu tư nước ngoài. D. chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Bài 2. Câu trắc nghiệm đúng, sai.

Câu 1. Cho bảng số liệu “Sản lượng lúa của đồng bằng sông Hồng và cả nước giai đoạn 2010 - 2021” và chọn **đúng** hoặc **sai** trong mỗi ý A, B, C, D.

Sản lượng lúa (triệu tấn)	2010	2021
Đồng bằng sông Hồng	6,8	6,0
Cả nước	40,0	43,9

Nguồn niên giám thống kê Việt Nam năm 2016, 2022.

- ☐ A. Tỷ lệ sản lượng lúa của đồng bằng sông Hồng chiếm 13,7% so với cả nước năm 2021.
- ☐ B. Trong giai đoạn 2010-2021, sản lượng lúa của đồng bằng sông Hồng và cả nước đều tăng.
- ☐ C. Đồng bằng sông Hồng là vùng chuyên canh lúa đứng đầu cả nước.
- ☐ D. Tỷ lệ sản lượng lúa của đồng bằng sông Hồng đang có xu hướng giảm.

Câu 2. Cho bảng số liệu “Số lượng lợn của đồng bằng sông Hồng và cả nước giai đoạn 2010 - 2021” và chọn **đúng** hoặc **sai** trong mỗi ý A, B, C, D.

Số lượng lợn (triệu con)	2010	2021
Đồng bằng sông Hồng	7,3	4,8
Cả nước	27,3	23,1

Nguồn niên giám thống kê Việt Nam năm 2016, 2022.

- ☐ A. Tỷ lệ số lượng lợn của đồng bằng sông Hồng chiếm 26,7% so với cả nước năm 2021.
- ☐ B. Trong giai đoạn 2010-2021, số lượng đàn lợn của đồng bằng sông Hồng và cả nước đều tăng.
- ☐ C. Đồng bằng sông Hồng là vùng nuôi lợn đứng đầu cả nước.
- ☐ D. Tỷ lệ sản lượng số lượng đàn lợn của đồng bằng sông Hồng đang có xu hướng giảm

Câu 3. Cho bảng số liệu “Sản lượng thủy sản của đồng bằng sông Hồng và cả nước giai đoạn 2010 - 2021” và chọn **đúng** hoặc **sai** trong mỗi ý A, B, C, D.

Sản lượng thủy sản (triệu tấn)	2010	2021
Đồng bằng sông Hồng	0,6	1,2
Cả nước	5,2	8,8

Nguồn niên giám thống kê Việt Nam năm 2016, 2022.

- ☐ A. Tỷ lệ số thủy sản của đồng bằng sông Hồng chiếm 13,6% so với cả nước năm 2021.
- ☐ B. Trong giai đoạn 2010-2021, sản lượng thủy sản của đồng bằng sông Hồng giảm.
- ☐ C. Đồng bằng sông Hồng là vùng nuôi trồng thủy sản đứng đầu cả nước.
- ☐ D. Tỷ lệ sản lượng thủy sản của đồng bằng sông Hồng đang có xu hướng tăng.

Bài 3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn

Câu 1. Trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị, giáo dục, giao dịch quốc tế ở đồng bằng sông Hồng là thành phố nào?

Câu 2. Kể tên các huyện đảo của vùng Đồng bằng sông Hồng thuộc tỉnh Quảng Ninh?

Câu 3. Kể tên các cảng hàng không quốc tế thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng?

Câu 4. Huyện đảo Cồn Cỏ thuộc tỉnh nào của Bắc Trung Bộ?

Câu 5. Công nghiệp sản xuất ô tô của vùng Đồng bằng sông Hồng tập trung ở các tỉnh nào?

Câu 6. Công nghiệp khai thác than của vùng Đồng bằng sông Hồng tập trung nhiều nhất ở tỉnh nào?

B. Tự luận.

Câu 1. Trình bày vấn đề ứng phó với biến đổi khí hậu ở Bắc Trung Bộ?

Câu 2. Trình bày vấn đề phòng chống thiên tai ở Bắc Trung Bộ?

Câu 3. Là một học sinh còn đang ngồi trên ghế nhà trường em có thể làm gì để phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu tại địa phương mình?

Chúc các con ôn tập và làm bài kiểm tra đạt kết quả cao!